



(Hình ảnh tham khảo)

I THÔNG SỐ CHUNG CỦA TÔ MÁY		
1.1	Hãng sản xuất	Genparts Vietnam (Được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 0276231)
1.2	Mã hiệu	V17KB5
1.3	Xuất xứ tổ máy	Trung Quốc
1.4	Năm sản xuất tổ máy	2025
1.5	Tiêu chuẩn đáp ứng	ISO 9001
1.6	Chủng loại máy	Máy phát điện xoay chiều 3 pha, 4 dây. Máy mới 100%, máy phát điện đồng bộ, ghép đồng trục, không chổi than. Các thiết bị bao gồm động cơ, đầu phát, bộ điều khiển, bộ đóng cắt tự động... được đồng bộ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
1.7	Công suất liên tục (Prime Power)	12 kW / 15 kVA
1.8	Công suất dự phòng (Standby Power)	13.2 kW / 16.5 kVA
1.9	Điện áp ngõ ra	220V/380V 3 pha
1.10	Tần số dòng điện ngõ ra	50Hz
1.11	Thời gian vận hành liên tục ở chế độ 100% công suất định mức (khi có đủ nhiên liệu thực hiện)	24 giờ
1.12	Thời gian hoạt động liên tục ở chế độ 100% công suất dự phòng	1 giờ
1.13	Bình nhiên liệu	Gắn liền với bộ máy
1.14	Dung tích bình chứa nhiên liệu có sẵn trong máy	Bình chứa 60 lít đảm bảo chạy 12 giờ liên tục ở tối thiểu 100% công suất định mức
1.15	Khả năng đóng tải 1 cấp sau khi chạy ổn định không tải 1 phút	65% công suất định mức
1.16	Độ ồn ở 100% công suất định mức trong không gian mở ở khoảng cách 7m	≤ 65 dB
1.17	Cấp bảo vệ tối thiểu của vỏ máy	IP23
1.18	Môi trường hoạt động	Phù hợp điều kiện khí hậu Việt Nam, hoạt động bình thường ngoài trời, không có mái che
1.19	Nhiệt độ, độ ẩm hoạt động	0 – 50 độ C, độ ẩm tới 95%
1.20	Kích thước gồm cả vỏ chống ồn (D mm x R mm x C mm)	1500x750x960mm

1.21	Trọng lượng gồm cả vỏ chống ồn	600 Kg
1.22	Sơn bảo vệ khung vỏ máy và thùng nhiên liệu	Sơn tĩnh điện
1.23	Hệ thống sạc ắc quy tự động	Có hệ thống máy sạc ắc quy tự động tích hợp sẵn
II PHẦN ĐẦU PHÁT		
2.1	Hãng sản xuất – Thương hiệu	Leroy Somer – Thương hiệu G7
2.2	Mã hiệu	TAL-A40-F
2.3	Xuất xứ	Trung Quốc
2.4	Năm sản xuất	2024 trở về sau
2.5	Công suất định mức	20 kVA
2.6	Điện áp	220V/380V
2.7	Hệ số công suất	0.8
2.8	Tần số	50Hz
2.9	Chủng loại	Tự kích từ, không dùng chổi than, tự động điều chỉnh điện áp bằng AVR điện tử
2.10	Độ ổn định điện áp khi tải nằm trong dải từ không tải đến 100% tải định mức	Sau khi đóng tải 30 giây, điện áp nằm trong dải điện áp định mức $\pm 1\%$
2.11	Độ ổn định tần số khi tải nằm trong dải từ không tải đến 100% tải định mức	Sau khi đóng tải 30 giây, tần số nằm trong dải tần số định mức $\pm 5\%$
2.12	Kiểu đầu phát	Một ổ trục
2.13	Làm mát đầu phát	Cánh quạt đầu trục thổi trực tiếp
2.14	Cấp bảo vệ cơ học	Tối thiểu IP 23
2.15	Cấp cách nhiệt của cuộn dây	Tối thiểu cấp H
2.16	Khả năng làm việc quá tải	Làm việc ở tải 110% tải định mức trong tối thiểu 1 giờ (sau mỗi khoảng thời gian 6 giờ)
2.17	Hiệu suất tại 100% công suất định mức	83.6%
III PHẦN ĐỘNG CƠ		
3.1	Hãng sản xuất – Thương hiệu	KUBOTA – Thương hiệu G7
3.2	Mã hiệu	D1803-M-DI-BG
3.3	Xuất xứ	Thái Lan
3.4	Năm sản xuất	2024 trở về sau
3.5	Kiểu động cơ	Diesel 4 kỳ, 3 xilanh làm mát bằng nước kết hợp quạt gió
3.6	Công suất liên tục ở tốc độ 1500 vòng/phút	15.8kW
3.7	Công suất tối đa ở tốc độ 1500 vòng/phút	17kW
3.8	Tốc độ vòng quay của động cơ	1500 vòng/phút
3.9	Số xylanh	03 xy lanh
3.10	Bố trí xilanh	Thẳng hàng
3.11	Dung tích xi lanh (litres)	1.826
3.12	Đường kính	87 mm
3.13	Hành trình	102.4 mm
3.14	Tỷ số nén	20.2
3.15	Kiểu nạp khí (yêu cầu tối thiểu)	Nạp khí tự nhiên
3.16	Ắc quy khởi động	Ắc quy được cố định hoàn toàn bên trong vỏ chống ồn, gồm đầy đủ các phụ kiện (giá đỡ, đầu cốt, cáp đầu nối)
3.17	Phun nhiên liệu	phun trực tiếp
3.18	Tiêu hao nhiên liệu (khối lượng riêng của dầu diesel theo TCVN 5689:2005)	- Ở chế độ 100% tải liên tục: 3.9 lít/giờ - Ở chế độ 75% tải liên tục: 2.9 lít/giờ
3.19	Cơ cấu điều tốc	Điều tốc điện tử bằng ECU

3.20	Hệ thống lọc	Yêu cầu tối thiểu phải có các loại lọc: Lọc nhiên liệu tách nước, lọc nhiên liệu tinh, lọc gió, lọc nhớt và có thể thay thế được
3.21	Hệ thống bôi trơn	- Có dầu bôi trơn - Có phin lọc bôi trơn - Có bầu lọc
3.22	Hệ thống làm mát	Làm mát bằng nước pha dung dịch chống đóng cặn có kèm theo bình nước phụ
3.23	Hệ thống bơm chuyển tiếp nhiên liệu	Bơm cơ + bơm điện chuyển tiếp nhiên liệu từ bồn chứa đến cốc lọc và bơm cao áp.
3.24	Sấy khi khởi động	Có tính năng sấy khi khởi động động cơ
3.25	Tiêu chuẩn về khí thải	Đạt tiêu chuẩn khí thải VN - QCVN 19:2009/BTNMT
IV BỘ ĐIỀU KHIỂN		
4.1	Hãng sản xuất	Deepsea
4.2	Mã hiệu	DSE 7320 MKII
4.3	Xuất xứ	Anh Quốc
4.4	Điều khiển	AMF - 12/24VDC
4.5	Màn hình hiển thị	Màn hình LCD
4.6	Ngôn ngữ hiển thị	Tiếng Anh
4.7	Chế độ vận hành	- TEST (Kiểm tra); - RUN (Vận hành); - AUTO (Vận hành tự động); - STOP (tắt); - Các phím bấm chuyển chế độ hiển thị: Lên, xuống, trái, phải - Khởi động bằng tay (ổ khóa đề)
4.8	Chức năng tự động khởi động máy phát khi có sự cố điện lưới	Có
4.9	Đèn LED cảnh báo lỗi	Có
4.10	Có các nút điều khiển	- Nút khởi động bằng tay START - Nút dừng máy bằng tay STOP - Nút dừng máy khẩn cấp
4.11	Chuẩn truyền thông	Modbus RTU RS485
4.12	Các thông số hiển thị được trên màn hình LCD	- Điện áp các pha(V)
		- Dòng điện các pha (A)
		- Tần số (Hz)
		- Công suất máy phát (kW)
		- Tải máy phát (%)
		- Hệ số công suất
		- Tốc độ động cơ (rpm)
		- Áp suất dầu bôi trơn (Bar)
		- Nhiệt độ nước làm mát (oC)
		- Mức nhiên liệu (% hoặc Lít)
- Điện áp sạc ác quy (Vdc)		
- Trạng thái hoạt động của máy phát điện (chạy/dừng)		
4.13	Các thông số hiển thị được trên màn hình LCD	- Số giờ hoạt động
		- Số giờ hoạt động còn lại máy phát đến bảo trì
		- Hiển thị và phân tích điện áp... dạng đồ thị
4.14	Các tính năng cảnh báo	- Nhiệt độ nước làm mát cao hoặc Nhiệt độ động cơ cao
		- Áp suất dầu bôi trơn của động cơ thấp hơn ngưỡng cho phép
		- Điện Áp đầu ra cao/thấp hơn ngưỡng cho phép

		<ul style="list-style-type: none"> - Tần số dòng Điện đầu ra cao/thấp hơn ngưỡng cho phép - Máy phát Điện quá tải - Tác động nút dừng khẩn cấp - Điện Áp ắc quy khởi động thấp - Mức nhiên liệu thấp hơn ngưỡng cài đặt trên bộ điều khiển (có thể thay đổi được ngưỡng cài đặt)
4.15	Chức năng bảo vệ , tự động dừng máy phát điện khi	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ nước làm mát cao hơn ngưỡng cho phép (mặc định của nhà sản xuất) - Nhiệt độ động cơ cao hơn ngưỡng cho phép (mặc định của nhà sản xuất) - Áp suất dầu bôi trơn thấp hơn ngưỡng cho phép (mặc định của nhà sản xuất) - Điện áp ra cao/thấp hơn ngưỡng cho phép (cài đặt được trên bộ điều khiển). - Tần số cao/thấp hơn ngưỡng cho phép (cài đặt được trên bộ điều khiển). - Quá tải vượt ngưỡng cho phép (mặc định của nhà sản xuất). - Tác động nút dừng khẩn cấp - Mức nhiên liệu thấp hơn ngưỡng cho phép (cài đặt được trên bộ điều khiển).
4.16	Có thể điều khiển máy phát điện từ xa	Điều khiển bật/tắt từ xa qua dry contact
V	VỎ CHỐNG ỒN	
5.1	Chức năng	Vỏ có chức năng chống ồn, bảo vệ động cơ, đầu phát và thùng dầu khỏi mưa nắng, đảm bảo máy phát điện vận hành bình thường ở điều kiện ngoài trời
5.2	Cấu tạo	- Làm bằng thép tấm độ dày $\geq 2\text{mm}$, chế tạo thành các module, thuận tiện trong việc bảo trì bảo dưỡng, vận hành, dễ dàng tháo rời, có khóa bảo an. Phần bảng điều khiển trên máy có lắp kính trong suốt che chắn thuận tiện cho việc kiểm tra và vận hành máy
5.3	Khả năng giảm độ ồn của vỏ	- Vỏ giảm thanh giúp cho độ ồn của máy nổ ở khoảng cách 7m tính từ tâm máy khi đang hoạt động là $\leq 65\text{ dBA}$
VI	HỆ THỐNG KẾT NỐI ĐIỆN ĐẦU RA	
6.1	CB bảo vệ điện áp đầu ra	3 pha 4 cực
6.2	Hệ thống kết nối điện động lực đầu ra	Dùng cọc kết nối cố định, cọc kết nối có ren vít và đai ốc, có nắp bảo vệ
VII	YÊU CẦU KHÁC	
7.1	Hệ thống ống xả, bu lông lắp ghép	Sử dụng thép không gỉ hoặc sơn mạ chịu nhiệt $\geq 300^{\circ}\text{C}$
7.2	Hệ thống dầu xả bôi trơn	Có ống thoát ra ngoài vỏ chống ồn kết hợp với van/ khóa ở bên trong hoặc có bơm tay/thiết bị hỗ trợ thay dầu
7.3	Hướng xả khí thải của miệng ống xả	Theo chiều dọc máy và hướng về phía sau máy

Genparts Vietnam là một thương hiệu máy phát điện uy tín và chất lượng

Genparts Vietnam bảo lưu quyền cải tiến bất kỳ đặc điểm của thiết bị của họ mà không cần báo trước.